

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 12/07/2022

*V/v: Thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi  
ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Chí Nguyễn**

**Bà Bùi Thị Thu Hồng**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

**Bà Cao Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 12/07/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử phúc thẩm cạnh tranh vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 61/2022/TLPT-HNGĐ ngày 30/5/2022 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 38/2022/HNGĐ-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 125/2022/QĐXX-PT ngày 21/6/2022.

**\* Nguyên đơn: Anh T.C.T.A-** sinh năm 1997.

HKTT: Xóm B, xã XS, thị xã ST, thành phố HN.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Bị đơn: Chị N.T.T.H-** sinh năm 1997. Có mặt.

HKTT: Thôn YK, xã TA, huyện BV, thành phố HN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại tòa án nguyên đơn là anh T.C.T.A trình bày:** Anh và chị N.T.T.H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 174/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện BV, HN. Theo nội dung quyết định thuận tình ly hôn ghi nhận: Về con chung: “Có 01 con chung: Cháu N.B.N, sinh ngày 26/02/2020; Giao cháu N.B.N, sinh ngày 26/02/2020 cho chị N.T.T.H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Anh T.A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi

con chung cho chị H mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 05/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác....”. Anh T.A đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N bằng hình thức chuyển khoản cho chị H từ khi có quyết định ly hôn của Tòa án đến nay. Tuy nhiên do hiện nay kinh tế khó khăn, lương của anh T.C.T.A hiện nay là 6.884.992 đồng/tháng, bố đẻ anh T.A là ông T.C.Q bị bệnh đột quỵ chuyển biến nặng, anh T.A là lao động duy nhất trong gia đình, phải chi phí thuốc men cho bố và gánh thêm sinh hoạt phí của gia đình. Vì vậy, lương anh không đủ đảm bảo khả năng cấp dưỡng cho cháu N.B.N theo mức cấp dưỡng trong Quyết định ly hôn số 174 của Tòa án. Nay anh T.A đề nghị Tòa án xem xét thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.200.000đ/tháng.

**\* Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, Bị đơn là chị N.T.T.H trình bày:** Chị và anh T.C.T.A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 174/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện BV, HN. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.B.N, sinh ngày 26/02/2020 đến khi cháu N đủ 18 tuổi và anh T.A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N số tiền: 4.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T.A đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N bằng hình thức chuyển khoản cho chị từ khi có quyết định ly hôn của Tòa án đến nay. Nay anh T.A cho rằng không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi cháu N và đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống 2.200.000 đồng/tháng thì chị không đồng ý, chị đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng như hiện nay. Theo chị H, chi phí sinh hoạt của cháu N rất tốn kém, chị H liệt kê các khoản chi phí và ước tính chi phí sinh hoạt cho cháu N khoảng 12.300.000đ/ tháng. Hiện tại chị đang là lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ, vì vậy để đáp ứng đủ chi phí cho cháu N, chị cần anh T.A hỗ trợ chi phí. Hơn nữa, chị H cho rằng phía gia đình anh T.A không quá khó khăn về kinh tế, vẫn có thu nhập từ việc bán hàng tại nhà, bố đẻ anh T.A bị bệnh thì đã có bảo hiểm y tế, ngoài ra gia đình anh T.A có tham gia bảo hiểm nhân thọ. Vì các lý do trên, chị H không đồng ý thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con xuống 2.200.000 đồng như đề nghị của anh T.A. Chị đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ là sao kê tài khoản lương của anh T.A và hồ sơ bệnh án của bố đẻ anh T.A.

**Tại Bản án số 38/2022/HNGĐ-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, HN đã xử và quyết định:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.C.T.A đối với chị Nguyễn Thị Thanh H, về việc xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Buộc anh T.C.T.A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N.B.N, sinh ngày 26/02/2020, số tiền là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N.B.N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí: Anh T.C.T.A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh T. đã nộp theo biên lai số 0059772 ngày 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV, thành phố HN.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Do không đồng ý, Chị N.T.T.H kháng cáo toàn bộ Bản án.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 2.200.000 đồng/tháng và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ.

**Chị N.T.T.H trình bày:** Từ khi ly hôn đến nay anh T vẫn cấp dưỡng hàng tháng cho con với mức 4.000.000 đồng/tháng, chuyển vào tài khoản của chị H. Lần gần nhất chị nhận được tiền cấp dưỡng nuôi con do anh T chuyển khoản là ngày 01/7/2022. Chị H không đồng ý thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con xuống thành 2.200.000 đồng/tháng. Lý do vì thu nhập hiện nay của chị khoảng 10.000.000 đồng/tháng, không đủ để chi phí sinh hoạt, học tập và cuộc sống của hai mẹ con. Hơn nữa lý do anh T đưa ra do sức khỏe của bố và mẹ đẻ anh T là không đúng vì hàng ngày chị vẫn gặp bố mẹ đẻ anh T, chị thấy bố mẹ anh T vẫn đi lại và làm việc bình thường. Việc anh T khai bị tai nạn hay tai biến thì gia đình anh T còn đóng bảo hiểm nhân thọ nên được nhận tiền bảo hiểm. Về mức thu nhập của anh T thì chị H không chứng minh được. Theo chị H, anh T không giữ chức vụ hay quản lý gì ở chỗ làm việc, là công an viên bình thường.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của chị N.T.T.H nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm chị H không có tài liệu chứng cứ nộp bổ sung, không chứng minh được mức thu nhập của anh T.A để giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng. Theo cung cấp của anh T Anh, thu nhập hiện nay của anh là 6.884.992 đồng/tháng, ngoài ra anh còn bố mẹ già phải chăm sóc. Do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của chị H, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét thấy chị H và anh T.A đã ly hôn từ năm 2021. Từ khi ly hôn đến nay anh T.A vẫn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với 4.000.000

đồng/tháng với hình thức chuyển vào tài khoản của chị H. Tuy nhiên với mức thu nhập 6.884.992 đồng/tháng, cộng thêm việc chăm sóc bố để bị đột quỵ, nếu vẫn giữ mức cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng thì anh T.Akhó đảm bảo. Chị H kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN là phù hợp.

Về án phí: Chị N.T.T.H phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 38/2022/HNGĐ-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

2. Về án phí: Chị N.T.T.H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 60024 ngày 25/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV, thành phố HN.

Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. HN;
- TAND huyện BV, HN;
- Chi cục THADS huyện BV, HN;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phan Quyết Thắng***

